

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HSST
Ngày 13/09/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông: ***Lý Đức Hiệp***
- ***Các hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông: ***Sùng Thái Sinh***
2. Ông: ***Đặng Văn Phú***

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà: ***Thào Thị Nhung*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:*** Ông: ***Nguyễn Bá Đoàn*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/09/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/HSST ngày 23/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 30/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: ***Lù Văn T***; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1984 tại tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố Pá Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái.

Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lù Văn C (Đã chết) và con bà: Điều Thị Ph (Sinh năm 1947).

Hiện mẹ bị cáo đang sinh sống tại tổ dân phố Pá Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Gia đình bị cáo có 04 chị, em bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có

Tiền sự: Không

Tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/06/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
(Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: ***Đinh Văn S***; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1983 tại tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố Pá Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Công chức

Nơi công tác (*trước khi bị bắt*): Phòng văn hóa thông tin huyện Nậm Nhùn.

Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Ngày 20/6/2023, Đinh Văn S bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 35- QĐ/UBKTHU ngày 20/06/2023.

Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái.

Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Đinh Văn P (Sinh năm 1957) và con bà: Khoảng Thị D (Sinh năm 1962).

Hiện bố, mẹ bị cáo đang sinh sống tại tổ dân phố Pá Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Bị cáo có vợ, con: Vợ Pờ Khù P - Sinh năm 1991. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Hiện vợ, con bị cáo đang sinh sống tại tổ dân phố Pá Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Tiền sự: Không

Tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/06/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà: Pờ Khù P - Sinh năm 1991

Trú tại: Tổ dân phố Pá Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 07/6/2023, Lù Văn T đi bộ từ nhà đến bản Nậm Cầy, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn tìm mua ma túy. Tại đây T gặp và mua của một người đàn ông không rõ nhân thân 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 550.000 đồng. Mua được Heroine T mang về nhà cất giấu ở sau rèm, dưới chân giường ngủ của T. Khoảng 17 giờ ngày 08/6/2023, T lấy gói Heroine ra tách thành hai phần: một phần T gói bằng mảnh nilon màu trắng rồi cất giấu vào chỗ cũ; phần thứ hai T tách ra một ít gói vào mảnh nilon màu xanh, số còn lại cùng gói màu xanh vừa gói được T gói bằng mảnh nilon màu hồng, ngoài cùng gói lại bằng mảnh giấy xố số lô tô. T cất giấu gói Heroine trên vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ ra sau trường Trung học phổ thông huyện Nậm Nhùn, thuộc tổ dân phố Pá Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn chơi. Tại đây, T gặp Đinh Văn S đang đi xe mô tô đến mục đích tìm mua ma túy. Qua trao đổi, T đã bán cho S 01 gói Heroine mang theo với giá 300.000 đồng (gồm 03 tờ tiền polymer mệnh giá 100.000 đồng). Nhận được Heroine, S điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 25H1- 009.97) của mình đi đến tổ dân phố Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn mục đích để tìm nơi sử dụng. Hồi 17 giờ 50 phút cùng ngày, khi đang chuẩn bị sử dụng tại lán hoang thì S bị Công an huyện Nậm Nhùn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroine trên cùng với xe mô tô BKS 25H1- 009.97.

Đối với T, khi nhận được tiền bán Heroine, T đi mua đồ tiêu dùng cá nhân hết 200.000 đồng rồi về nhà.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở đối với Lù Văn T. Kết quả thu giữ 01 gói Heroine T cất giấu sau rèm, dưới chân giường ngủ của T. T tự giác giao nộp 100.000 đồng tiền T bán Heroine cho S mà có. Số Heroine thu giữ T khai mục đích để bán và sử dụng.

Tại kết luận giám định khối lượng số 30 ngày 08/6/2023 của giám định viên tư pháp theo vụ việc, kết luận: Số chất bột khô màu trắng thu giữ của Đinh Văn S có khối lượng 0,22 gam; kết luận giám định khối lượng số 29 ngày 08/6/2023 của giám định viên tư pháp theo vụ việc, kết luận: số chất bột khô màu trắng thu giữ của Lù Văn T có khối lượng 0,56 gam. *(gửi toàn bộ đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu để giám định).*

Tại các bản kết luận giám định số 735/GĐ-KTHS, ngày 10/6/2023; số 736/GĐ-KTHS, ngày 11/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: số chất bột gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ các danh mục chất ma túy và tiền chất *(không hoàn lại mẫu vật giám định)*.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Lù Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và Đinh Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015 quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

- Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"*.

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Lù Văn T và Đinh Văn S theo nội dung bản cáo trạng và đưa ra các căn cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ vật chứng đã thu giữ chất bột khô màu trắng của hai bị cáo có tổng khối lượng 0,78 *(không phải bảy mươi tám gam)* là heroine,

cùng các lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện VKS khẳng định bị cáo Đinh Văn S đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với khối lượng 0,22 gam và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo S và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 16 tháng đến 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Lù Văn T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với khối lượng 0,78 gam và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251 BLHS; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về phía các bị cáo, tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai và bị cáo T không có ý kiến tranh luận. Bị cáo S có ý kiến tranh luận đối với mức đề nghị xử phạt bị cáo từ 16 tháng đến 20 tháng tù của VKS là cao, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị trả lại cho gia đình bị cáo chiếc xe máy.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Đinh Văn S nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo Lù Văn T nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Pờ Khù P có mặt tại phiên tòa và không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường phần trách nhiệm dân sự và có đề nghị được xin lại chiếc xe máy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm nhùn, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát huyện Nậm nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, các bị cáo thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai.

*Về lời khai của các bị cáo: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo khai nhận rằng: Khi khai nhận trước Cơ quan điều tra, các bị cáo không hề bị bức cung, nhục hình; các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, các bị cáo được nghe và đọc lại và tự nguyện ký nhận và bị cáo Đinh Văn S thừa nhận đã tàng trữ trái phép tổng khối lượng là 0,22 gam (*không thấy hai mươi hai gam*) heroine để sử dụng cho bản thân bị cáo. Bị cáo Lù Văn T thừa nhận đã bán trái phép 0,22 gam (*không thấy hai mươi hai gam*) heroine cho S và cất giấu tổng khối lượng là 0,56 gam (*không thấy năm mươi sáu gam*) heroine với mục đích để bán và sử dụng. Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra là tự nguyện, khách quan; biên bản, tài liệu điều tra được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của các bị cáo HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa đã đưa ra các căn cứ chứng minh về hành vi phạm tội của các bị cáo căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ kết quả mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu vật gửi đi giám định. Tại các bản kết luận giám định số 735/GĐ-KTHS, ngày 10/6/2023; số 736/GĐ-KTHS, ngày 11/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: số chất bột gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ các danh mục chất ma túy và tiền chất. Các lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bởi vì những quan điểm này phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án cùng lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay đã cho thấy: Khoảng 17 giờ, ngày 08/6/2023, tại khu vực sau trường Trung học phổ thông huyện Nậm Nhùn, thuộc tổ dân phố Pá Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Lù Văn T đã bán trái phép Heroine có khối lượng 0,22 gam cho Đinh Văn S với giá 300.000 đồng. Ngoài ra, T còn cất giấu trái phép Heroine có khối lượng 0,56 gam tại nơi ở của mình với mục đích để bán và sử dụng thì bị phát hiện thu giữ. T phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng Heroine là: 0,78 gam với mục đích mua bán.

Mua được 0,22 gam Heroine, Đinh Văn S điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 25H1-009.97 đến tổ dân phố Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tìm nơi để sử dụng thì bị Công an huyện Nậm Nhùn phát hiện bắt quả tang thu giữ gói Heroine cùng xe mô tô biển kiểm soát 25H1-009.97 hồi 17 giờ 50 phút ngày 08/6/2023. S phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng Heroine là: 0,22 gam với mục đích tàng trữ trái phép để sử dụng. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lù Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS và bị cáo Đinh Văn S phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy bản thân các bị cáo phạm tội lần đầu và tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Bản thân bị cáo Lù Văn T có

bổ để tham gia cách mạng đã được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Bản thân bị cáo Đinh Văn S trong quá trình công tác được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021 cùng một số giấy khen khác. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên vì vậy khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét hành vi phạm tội với tính chất của các bị cáo đã gây ra, gây bức xúc cho nhân dân địa phương, coi thường pháp luật. Với khối lượng ma túy 0,22 gam của bị cáo S tăng trừ việc đề nghị của VKS xử phạt bị cáo từ 16 tháng đến 20 tháng tù và Với khối lượng ma túy 0,78 gam của bị cáo T cất giấu với mục đích mua bán, việc đề nghị của VKS xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù, HĐXX xét thấy chưa phù hợp cần có một mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của VKS để tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định và cũng là bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, để cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với việc đề nghị về mức hình phạt của bị cáo Đinh Văn S cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, HĐXX xét thấy là có căn cứ cần xem xét giảm nhẹ hình phạt để tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo vì: Bị cáo Đinh Văn S tàng trữ ma túy để sử dụng với khối lượng ma túy 0,22 gam và bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Đối với việc đề nghị của bị cáo Đinh Văn S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Pờ Khù P (*Là vợ của bị cáo S*) trả lại cho gia đình bị cáo chiếc xe máy biển kiểm soát 25H1- 009.97 HĐXX xét thấy:

Thứ nhất, Bị cáo S đã sử dụng chiếc xe máy trên nhằm mục đích để đi tìm mua ma túy, xét chiếc xe máy là công cụ, phương tiện phạm tội bởi vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận rằng khi đi tìm mua ma túy ở sau Trường Trung học phổ thông huyện Nậm Nhùn bị cáo đã gặp T. Tại đây bị cáo đã mua được 01 gói ma túy với T sau đó bị cáo đã dùng phương tiện là chiếc xe máy này di chuyển lên đến tổ dân phố Nậm Hàng để tìm chỗ sử dụng. Xác định, quá trình bị cáo đi lên tổ dân phố Nậm Hàng để tìm chỗ sử dụng thì bị cáo đang mang theo trên người gói ma túy. Như vậy, bị cáo đã dùng chiếc xe máy làm phương tiện phạm tội.

Thứ hai, về chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng thì theo quy định của Luật hôn nhân gia đình thì tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên, xác định chiếc xe máy trên được đăng ký và đứng tên của bị cáo nên người có quyền lợi liên quan chị Pờ Khù P (*là vợ bị cáo*) có quyền yêu cầu bị cáo trả lại một phần tài sản trên hoặc khởi kiện bị cáo bằng một vụ án dân sự khác. Đây là trách nhiệm của bị cáo trong phần tài sản chung của vợ

chồng mà bị cáo S đã dùng phương tiện đó để thực hiện hành vi phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy; Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc xe máy trên.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Pờ Khù P không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường phân trách nhiệm dân sự.

[6] Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng gồm:

- 0,22 gam Heroine thu giữ của Đinh Văn S và 0,56 gam Heroine thu giữ của Lù Văn T gửi giám định toàn bộ, không hoàn lại mẫu vật.

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 xe mô tô mang nhãn hiệu Hon da AIRBLADE F1, màu sơn vàng - đen, biển kiểm soát 25H1- 009.97, có số khung RLHJF 4614EY637038, số máy JF46E2097354, dung tích 124 cm³ (xe đã qua sử dụng) thu giữ của Đinh Văn S (Đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để phạm tội).

- 01 tờ tiền polymer mệnh giá 100.000 đồng số seri YH 20481365 thu giữ của Lù Văn T (Kèm theo kết luận giám định số 737/KL- KTHS ngày 12/6/2023) số tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Số vật chứng trên được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn theo quy định của pháp luật.

- Truy thu của bị cáo Lù Văn T 200.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ đều cho thấy bị cáo Lù Văn T làm ruộng, bị cáo Đinh Văn S sau khi bị bắt không có nghề nghiệp, các bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này: Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông bán ma túy cho Lù Văn T ngày 07/6/2023 nên không có căn cứ xử lý "Vận chuyển trái phép chất ma túy" không đặt vấn đề giải quyết vấn đề nêu trên".

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo **Đinh Văn S** phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Bị cáo **Lù Văn T** phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2/Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Đinh Văn S.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn S 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 08/06/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lù Văn T.

Xử phạt bị cáo Lù Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 08/06/2023.

3/Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo Đinh Văn S.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự miễn hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo Lù Văn T.

4/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 xe mô tô mang nhãn hiệu Hon da AIRBLADE F1, màu sơn vàng - đen, biển kiểm soát 25H1- 009.97, có số khung RLHJF 4614EY637038, số máy JF46E2097354, dung tích 124 cm³ thu giữ của Đinh Văn S.

- 01 tờ tiền polymer mệnh giá 100.000 đồng số seri YH 20481365 thu giữ của Lù Văn T.

- Truy thu của bị cáo Lù Văn T 200.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

5/ Về trách nhiệm dân sự: Không

6/Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS và Áp dụng điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo Điều 331; Điều 333 BLTTHS./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Đức Hiệp